

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM TÂN,  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07/5/2020

*“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hữu Tình.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Nữ và bà Nguyễn Thị Tơ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 10/TB-TA ngày 07 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1987 (vắng mặt);

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Cùng trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh B;

*(Ông Hoàng Văn B vắng mặt không có lý do; bà Trần Thị Ngọc H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Trần Thị Ngọc H trình bày:*

Bà và ông Hoàng Văn B tự nguyện tìm hiểu, sống chung và đăng ký kết hôn ngày 27/10/2011 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh B. Sau khi kết hôn được 01 năm thì ông B phát sinh nhiều tật xấu như: Thường xuyên uống rượu say, đam mê cờ bạc; thậm chí còn đem tài sản đi bán hoặc cầm cố để lấy tiền đánh bạc. Từ đó ông B bỏ bê công việc, không lo cho kinh tế gia đình; mọi chi phí, gánh nặng gia đình đều do một mình bà gánh vác. Thời gian gần đây ông B mỗi lần say rượu lại

tìm có chưởi bới sỉ nhục bà và gia đình bà. Bà đã nhiều lần bỏ về nhà cha mẹ để sống ly thân với ông B nhưng vì thương con nên trở về, cũng như tạo cơ hội cho ông B sửa đổi nhưng ông B vẫn chứng nào tật nấy, không hề thay đổi. Vì vậy, ngày 05/02/2020 bà cùng con gái về nhà mẹ đẻ ở Tân nghĩa, Hàm Tân, Bình Thuận trú ngụ và sống ly thân với ông B đến nay. Bà cho rằng hiện không còn tình cảm với ông B, không thể sống chung với ông B nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông B.

Bà và ông B có 01 con chung là Hoàng Ngọc Ái N, sinh ngày 14/10/2012, cháu hiện đang sống với bà tại nhà ông bà ngoại. Bà yêu cầu Tòa án giao cháu Nhi cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ông Hoàng Văn B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác nhưng ông B không đến Tòa án để làm việc, tham dự phiên tòa cũng như cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.*

*Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn Hoàng Văn B không cung cấp bản tự khai, tài liệu, chứng cứ, cũng như không đến Tòa án để làm việc, tham dự phiên tòa; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử là đúng quy định

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định bà Trần Thị Ngọc H và ông Hoàng Văn B tự nguyện và kết hôn đúng quy định của pháp luật; tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông B đã trầm trọng không thể hàn gắn được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H; về con chung, ông B không tham gia tố tụng và không có yêu cầu gì về việc nuôi con; xét nguyện vọng của bà H và nguyện vọng của cháu Hoàng Ngọc Ái N, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nhi cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; Bà H không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện*

*kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Trần Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Hoàng Văn B; giao con Hoàng Ngọc Ái N cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung, tài sản chung khi ly hôn nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Hoàng Văn B cư trú tại Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án ông Hoàng Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị Ngọc H và ông Hoàng Văn B tự nguyện tìm hiểu, sống chung và đăng ký kết hôn vào ngày 27/10/2011 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh B; như vậy, hôn nhân giữa bà H và ông B là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo lời trình bày của bà H thì sau khi kết hôn được 01 năm thì ông B phát sinh nhiều tật xấu như: Thường xuyên uống rượu say, đam mê cờ bạc; thậm chí còn đem tài sản đi bán hoặc cầm cố để lấy tiền đánh bạc. Ông B bỏ bê công việc, không lo cho kinh tế gia đình; mọi chi phí, gánh nặng gia đình đều do một mình bà gánh vác; mỗi lần say rượu lại tìm cơ chửi bới sỉ nhục bà và gia đình bà. Bà đã nhiều lần bỏ về nhà cha mẹ để sống ly thân với ông B nhưng vì thương con nên trở về, cũng như tạo cơ hội cho ông B sửa đổi nhưng ông B vẫn không thay đổi. Vì vậy, ngày 05/02/2020 bà cùng con gái về nhà mẹ đẻ ở xã T, huyện H, tỉnh B trú ngụ và sống ly thân với ông B đến nay. Bà H cho rằng ông B không có trách nhiệm với gia đình, không tôn trọng bà và gia đình bà; hiện tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông B.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Hoàng Văn B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác nhưng ông B không cung cấp các tài liệu, chứng cứ; không đến Tòa án theo triệu tập để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; cũng như không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng; như vậy, ông B đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Ngọc H.

[3] Về nuôi con:

Bà Trần Thị Ngọc H và ông Hoàng Văn B có 01 con chung là Hoàng Ngọc Ái N, sinh ngày 14/10/2012, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Nhi. Quá trình giải quyết vụ án ông B không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình về việc nuôi con chung; vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu của bà H và nguyện vọng của cháu Nhi, giao cháu Hoàng Ngọc Ái N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con:

Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xét

[5] Về tài sản chung, nợ chung:

Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Căn cứ:**

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 244 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc H

1- Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Ngọc H và ông Hoàng Văn B.

2- Về nuôi con chung:

Giao cháu Hoàng Ngọc Ái N, sinh ngày 14/10/2012 cho bà Trần Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hoàng Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Hoàng Văn B có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn

đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*3- Về tài sản chung và nợ chung:*

Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

*4- Về án phí:*

Bà Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân theo Biên lai số 0029169 ngày 05 tháng 02 năm 2020.

Án xử công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hữu Tình**